

Trường Trung Học Cơ Sở Chaboya

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Trường Trung Học Cơ Sở Chaboya
Đường Phố	3276 Cortona Drive
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose CA, 95135
Số Điện Thoại	(408) 270-6900
Hiệu Trưởng	Derrick Watkins
Địa Chỉ Email	d Watkins@eesd.org
Trang Mạng	http://chaboya.eesd.org/

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43-69435-6110159

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Tiểu Học Evergreen
Số Điện Thoại	(408) 270-6800
Giám Đốc Khu Học Chánh	Katherine Gomez
Địa Chỉ Email	kgomez@eesd.org
Trang Mạng	www.eesd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Thông Điệp Từ Hiệu Trưởng

Trường Trung Học Cơ sở Chaboya tọa lạc trên sườn đồi Vịnh Evergreen ngay phía bắc Đồi Montgomery lịch sử, được xây dựng trong khu San Jose's first Specific Plan Community, hiện khu vực này rất phát triển. Năm học 2016-2017, nhà trường phục vụ 1,146 học sinh, trong đó có 565 học sinh lớp bảy và 581 học sinh lớp tám. Chaboya đã năm lần đoạt Danh hiệu Trường Ưu tú của California (California Distinguished School Designation). Học sinh, đội ngũ nhân viên và phụ huynh trường Trung Học Cơ sở Chaboya luôn cố gắng duy trì và nâng cao danh tiếng của nhà trường với tư cách là một cơ sở đào tạo hiệu quả và tràn đầy sức sống, nơi mang đến cho học sinh những chương trình giúp các em phát triển tốt nhất có thể. Chaboya tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, kể cả các hoạt động thể thao sau giờ học và có nhiều câu lạc bộ.

Mục tiêu của Trường Trung Học Cơ sở Chaboya là cung cấp một chương trình học theo tiêu chuẩn nghiêm túc và chặt chẽ, cân bằng trong môi trường có tổ chức, đáp ứng nhu cầu của học sinh chuyển cấp cũng như tôn trọng sự đa dạng trong cộng đồng trường. Sống trong môi trường học tập an toàn và nhận được sự quan tâm chăm sóc, tất cả học sinh được kỳ vọng sẽ phát huy tối đa năng lực của mình, thành công trong học tập, khỏe mạnh về thể chất, có các kỹ năng xã hội thích hợp, phát triển tính tự lập và tự tin, được chuẩn bị tốt cho bước chuyển cấp vào trường trung học phổ thông, cao đẳng hay trường nghề.

Trường Trung Học Chaboya mang đến cho học sinh một môi trường dưỡng dục và an toàn theo định hướng gia đình để học sinh học tập, trưởng thành và phát triển trí tuệ. Các giáo viên, nhân viên và quản trị viên luôn thực hiện theo nguyên tắc học sinh là trên hết.

Kỷ Luật & Môi Trường Học Tập

Học sinh Trường Trung Học Chaboya được hướng dẫn bởi các quy tắc và các mong đợi cụ thể trên lớp, đề cao sự tôn trọng, hợp tác, lịch sự và chấp nhận của những người khác. Mục tiêu của chương trình kỷ luật nhà trường là mang đến cho học sinh cơ hội học cách tự kỷ luật thông qua hệ thống phần thưởng và hệ quả thích hợp đối với hành vi của các em. Sự mong đợi này được thể hiện thông qua các giá trị cốt lõi, còn được gọi là 3C (Lựa chọn, Cơ hội và Thay đổi) (tiếng Anh: Choice, Chance, and Change).

Học khu đã áp dụng chương trình “Kỷ Luật với Phẩm Giá” (Discipline with Dignity) mà tất cả các trường sẽ áp dụng. Bên cạnh đó, nhà trường củng cố quan hệ hợp tác với Dự Án Cornerstone nhằm tăng cường các tài sản phát triển dựa trên nghiên cứu dưới dạng khung hướng dẫn để hỗ trợ và giúp các em phát triển lành mạnh.

Phụ huynh và học sinh được thông báo về các quy tắc và chính sách kỷ luật của nhà trường vào đầu năm học và được nhắc nhở các quy tắc trên vào đầu kỳ thứ hai cũng như qua Cẩm Nang Phụ Huynh-Học Sinh (the Parent-Student Handbook). Nhà trường trao đổi thông tin liên tục với gia đình thông qua hình thức báo tin tức hàng tuần, Đêm tựu trường (Back-to-School Night), Ngày mở cửa trường học (Open House), các buổi hội thảo phụ huynh-giáo viên, email và qua trang web School Loop.

Tuyên Bố về Tầm Nhìn:

Trường Trung Học Chaboya tạo môi trường học tập cởi mở, khuyến khích sự an toàn, khỏe mạnh và các hoạt động học tập theo chương trình Thế Kỷ 21. Cùng với phụ huynh và cộng đồng, chúng tôi đánh giá cao sự đa dạng, tính chính trực và thành tích học tập xuất sắc cũng như giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc sống bên ngoài lớp học.

Tuyên Bố về Sứ Mệnh:

Đội ngũ nhân viên trường Trung học cơ sở Chaboya liên tục phấn đấu để giúp học sinh thành công hơn. Nhằm đảm bảo sự thành công này, trường:

- * Đặt kỳ vọng cao cho mọi học sinh
- * Ứng dụng công nghệ để chuẩn bị cho học sinh thi Smarter Balance Assessment
- * Liên tục thực hiện và điều chỉnh chương trình giảng dạy để phù hợp với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung (CCSS) của California
- * Sử dụng các bài đánh giá học sinh như một công cụ để cải thiện chất lượng giảng dạy và thành tích của học sinh
- * Lên kế hoạch chương trình kết hợp theo các bước cải thiện trình độ có hệ thống
- * Triển khai các chiến lược và kỹ thuật giảng dạy chuyên biệt hóa cho từng đối tượng ở các khối lớp
- * Chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng với những thay đổi về công nghệ
- * Tạo môi trường học tập an toàn, dưỡng dục, khuyến khích tư duy sáng tạo để thành công
- * Liên tục duy trì cộng đồng có sự kết nối chặt chẽ giữa phụ huynh, học sinh, giáo viên và ban giám hiệu

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 7	591
Lớp 8	552
Tổng Ghi Danh	1,143

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	1.8
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.1
Người Gốc Á Châu	66
Người Phi Luật Tân	7.4
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	10.8
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.3
Người Da Trắng	12.1
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	1.3
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	12.5
Người Học Tiếng Anh	6.6
Học Sinh Khuyết Tật	2.3
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.1

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	45	47	44.5	486
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	0
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	1	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	100.0	0.0
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	99.9	0.1
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	100.0	0.0
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	99.8	0.2

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: 9 tháng 10 năm 2014

Ngày 9 tháng 10 năm 2014, Học Khu Evergreen đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu sẽ có sách giáo khoa phù hợp và có chất lượng tốt cũng như tài liệu hướng dẫn theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California.

Tất cả học sinh, bao gồm cả những Người Học Tiếng Anh sẽ được cung cấp riêng sách giáo khoa hoặc tài liệu hướng dẫn theo đúng tiêu chuẩn hoặc cả hai đối với các môn học chính để sử dụng trên lớp và mang về nhà. Toàn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn được sử dụng trong học khu phải tuân thủ Khung và Tiêu Chuẩn về Nội Dung của Tiểu Bang California với sự phê duyệt cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị. Sách giáo khoa và các tài liệu bổ sung sẽ được sử dụng theo chu kỳ của Bộ Giáo Dục California, do vậy sách giáo khoa được sử dụng trong trường là sách mới nhất hiện có. Bảng thể hiện thông tin được thu thập vào tháng 9 năm 2014 về chất lượng, tính hiện thời và sẵn có của sách giáo khoa theo tiêu chuẩn và các tài liệu hướng dẫn khác được sử dụng trong nhà trường. Học khu không sử dụng sách giáo khoa chính thức dành cho môn Sức Khỏe hoặc Nghệ Thuật Tạo Hình và Biểu Diễn.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Đọc/Văn Chương	Được sử dụng trong năm 2010 (Lớp 7-8): McDougall-Littel	Có	0.0%
Toán	Được sử dụng trong năm 2008 (Lớp 6-8): Glencoe (MacMillan/McGraw Hill)	Có	0.0%
Khoa Học	Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 6-8): Holt, Rhinehart, Winston	Có	0.0%
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Được sử dụng trong năm 2006: (Lớp 7-8): McDougall-Littel	Có	0.0%
Ngoại Ngữ	Được sử dụng trong năm 2012 (Lớp 7-8): Nhà Xuất Bản EMC	Có	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Trường Trung Học Cơ sở Chaboya được xây dựng đầu tiên vào năm 1991, hiện có 47 phòng học cố định, một phòng máy tính, một thư viện, một khu giáo viên, một phòng làm việc, một phòng tập thể dục, một phòng tập tạ, một đường đua, hai sân bóng đá, hai sân bóng chày, một khu vực rải nhựa đường và một sân chơi. Nhà trường sẽ thay thế hệ thống âm thanh 20 năm tuổi trong phòng tập thể dục. Biểu đồ cho thấy kết quả kiểm tra cơ sở vật chất của trường lần gần đây nhất.

Quy Trình Vệ Sinh:

Trường Trung Học Chaboya cung cấp môi trường an toàn và sạch sẽ cho học sinh, nhân viên và tình nguyện viên. Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Các hoạt động vệ sinh được thực hiện hàng ngày trong suốt năm học, tập trung vào các phòng học và nhà vệ sinh. Học sinh và nhân viên cùng cố gắng giữ cho khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ và không có rác. Hàng ngày hiệu trưởng làm việc với nhân viên giám hộ của nhà trường để xây dựng các lịch vệ sinh nhằm đảm bảo một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn và thiết thực.

Bảo Dưỡng & Sửa Chữa:

Nhân viên giám hộ của Trường Trung Học Cơ sở Chaboya thường xuyên thực hiện chương trình bảo dưỡng theo lịch với các chức năng bảo dưỡng lớn được thực hiện trong các kỳ nghỉ. Bên cạnh đó, học khu cũng sử dụng chương trình bảo dưỡng có kế hoạch nhằm đảm bảo sân trường và các cơ sở luôn trong tình trạng tốt. Học khu cũng sử dụng quy trình yêu cầu công việc khi phát sinh vấn đề cần quan tâm ngay lập tức. Các hoạt động sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên hàng đầu; các yêu cầu sửa chữa được hoàn tất một cách có hiệu quả và theo thứ tự nhận được các yêu cầu đó.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trả chậm:

Chương Trình Bảo Dưỡng Trường học Trả chậm của Bang (The State School Deferred Maintenance Program) giúp tạo nguồn quỹ từ tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu có khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các cơ sở vật chất hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn. Theo Đạo Luật Ngân Sách (the Budget Act) ký tháng 07 năm 2009, Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang cho các học khu có quyền sử dụng linh hoạt các quỹ này để đáp ứng nhu cầu chung về ngân quỹ. Cùng với nỗ lực giảm bớt ảnh hưởng từ việc cắt giảm ngân sách của tiểu bang, Học Khu Evergreen đã tận dụng sự linh hoạt này. Học khu sẽ sử dụng nguồn quỹ từ trái phiếu và các nguồn thích hợp khác để đảm bảo các cơ sở luôn trong tình trạng tốt, sạch sẽ và an toàn.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường				
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Ngày 11 tháng 11 năm 2015				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 11/11/2015				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	82	83	61	63	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	81	83	57	60	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)**

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	7	604	587	97.2	84.7
	8	552	549	99.5	81.6
Nam	7	280	274	97.9	80.3
	8	274	273	99.6	73.3
Nữ	7	324	313	96.6	88.5
	8	278	276	99.3	89.9
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	8	12	11	91.7	81.8
Người Gốc Á Châu	7	407	399	98.0	91.5
	8	356	355	99.7	87.0
Người Phi Luật Tân	7	47	47	100.0	76.6
	8	39	39	100.0	82.0
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh	7	60	59	98.3	50.9
	8	64	64	100.0	51.6
Người Da Trắng	7	67	61	91.0	83.6
	8	70	69	98.6	84.1
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	7	75	75	100.0	57.3
	8	70	69	98.6	56.5
Người Học Tiếng Anh	7	35	33	94.3	33.3
	8	32	32	100.0	18.8
Học Sinh Khuyết Tật	7	15	15	100.0	6.7
	8	27	26	96.3	19.2

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)**

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi			
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	7	604	588	97.3	83.7
	8	604	588	97.3	83.7
Nam	7	280	274	97.9	81.8
	8	280	274	97.9	81.8
Nữ	7	324	314	96.9	85.3
	8	324	314	96.9	85.3
Người Gốc Á Châu	7	407	399	98.0	92.7
	8	407	399	98.0	92.7
Người Phi Luật Tân	7	47	47	100.0	72.3
	8	47	47	100.0	72.3
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	7	60	60	100.0	38.3
	8	60	60	100.0	38.3
Người Da Trắng	7	67	61	91.0	82.0
	8	67	61	91.0	82.0
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	7	75	75	100.0	52.0
	8	75	75	100.0	52.0
Người Học Tiếng Anh	7	35	34	97.1	35.3
	8	35	34	97.1	35.3
Học Sinh Khuyết Tật	7	15	15	100.0	
	8	15	15	100.0	

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	90	93	91	79	77	75	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thăm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thăm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	552	549	99.5	91.4
Nam	274	273	99.6	88.6
Nữ	278	276	99.3	94.2
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	12	11	91.7	81.8
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu	356	355	99.7	94.4
Người Phi Luật Tân	39	39	100.0	94.9
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	64	64	100.0	73.4
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng	70	69	98.6	95.7
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	70	69	98.6	81.2
Người Học Tiếng Anh	32	32	100.0	50.0
Học Sinh Khuyết Tật	27	26	96.3	69.2
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thăm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
	7	12.8	30.9

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Phụ huynh hỗ trợ trong các lĩnh vực như PTSA, trong lớp học, tham gia Hội Đồng Nhà Trường (School Site Council), ELAC, hoạt động thể thao, phụ huynh có thể làm tình nguyện viên cho ban nhạc, các lớp đóng kịch, giúp gây quỹ, hỗ trợ Ban Lãnh Đạo Học Sinh (Student Leadership), các hoạt động vinh danh, trợ giúp cho buổi dã ngoại và các hoạt động khác giúp kết nối gia đình và nhà trường. Phụ huynh cũng tình nguyện điều phối thời gian và hướng dẫn các hoạt động của nhà trường sau giờ học, như Olympic Khoa Học và Olympic Toán..

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	1.8	0.1	0.7	0.8	0.4	0.5	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

An Toàn Học Đường

Sự an toàn của học sinh và nhân viên là mối quan tâm chính của Trường Trung Học Cơ Sở Chaboya. Học sinh được các giáo viên và thành viên ban giám hiệu giám sát trước và sau giờ học. Bữa trưa được giám sát bởi các trợ lý chịu trách nhiệm vào buổi trưa và các tình nguyện viên là phụ huynh học sinh. Toàn bộ khách đến thăm trường đều phải đăng ký ở văn phòng chính và đeo thẻ khách trong suốt thời gian ở tại khuôn viên trường. Ngoài ra còn có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa và đón con ở phía trước nhà trường.

Chương Trình An Toàn Học Đường được xem xét và cập nhật lần cuối vào tháng 2 năm 2015. Bất kỳ và tất cả các sửa đổi trong chương trình đều được lập tức thông báo cho nhân viên phụ trách. Các yếu tố chính của Chương Trình An Toàn tập trung vào các vấn đề dưới đây:

- Quy tắc & thủ tục của nhà trường
- Chính sách về quấy rối tình dục
- Thông báo cho giáo viên
- Thủ tục về báo cáo lạm dụng trẻ em
- Quy tắc trang phục toàn trường
- Các chính sách liên quan đến đình chỉ/đuổi học
- Thủ tục ứng phó thảm họa/các buổi diễn tập định kỳ & diễn tập trường hợp khẩn cấp
- Quy định về Ra & vào an toàn cho học sinh, phụ huynh & nhân viên nhà trường

Nhà trường tuân thủ các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Chương trình sẵn sàng ứng phó thảm họa của nhà trường bao gồm các bước nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và nhân viên trong thảm họa. Diễn tập ứng phó với hỏa hoạn, thảm họa và đóng cửa nhà trường được thực hiện trên cơ sở luân phiên trong suốt năm học.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2010-2011
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	5
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	71.4

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2013-14			2014-15			2015-16					
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	27	8	20	16	27	8	24	10	27	8	24	10
Toán	29	4	22	14	28	8	28	14	28	8	28	14
Khoa học	31	1	19	23	30	2	25	16	30	2	25	16
Khoa Học Xã Hội	31	1	25	14	30	3	24	12	30	3	24	12

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập		
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	1	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	.05	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	.813	N/A
Nhà Tâm Lý Học	.41	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	.16	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.77	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)		N/A
Các Chức Danh Khác	as needed	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	5285	1467	3818	86,639
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$6032	\$86,588
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-36.7	0.1
Tiểu bang	N/A	N/A	\$5,677	\$75,137
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-32.7	15.3

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Ngoài ngân sách chung của tiểu bang, tất cả các trường trong Học Khu Evergreen còn nhận được ngân sách từ tiểu bang và liên bang cho các chương trình hỗ trợ dưới đây:

- Hỗ Trợ Tác Động Kinh Tế
- Chương Trình Cải Thiện Nhà Trường & Thư Viện
- Tiêu Đề I, Trợ Giúp Mục Tiêu (đối với các trường sau: Cadwallader, Dove Hill, Holly Oak, Katherine Smith, Montgomery và O.B. Whaley)
- Tiêu Đề II, Phát Triển Nhân Viên
- Tiêu Đề III, Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh Hạn Chế

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$52,537	\$44,573
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$85,013	\$72,868
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$98,623	\$92,972
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$128,888	\$116,229
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$134,504	\$119,596
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		\$121,883
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$185,850	\$201,784
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	47%	39%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	5%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Phát Triển Chuyên Môn

Các giáo viên xây dựng kỹ năng và khái niệm giảng dạy nhờ tham gia vào các buổi hội thảo và các buổi trao đổi chuyên đề trong suốt năm. Ngoài ra, các giáo viên được học khu tài trợ tham gia những ngày phát triển chuyên môn cho giáo viên dạy trung học cơ sở, tại đây họ được gặp gỡ, trao đổi, hợp tác với các giáo viên bậc trung học cơ sở trong học khu theo phạm vi môn học của mình. Các giáo viên Nghệ Thuật Ngôn Ngữ (Language Arts) lớp tám sẽ sử dụng những ngày nghỉ linh hoạt (release days) để phát triển các chiến lược giảng dạy ELA cho các đồng nghiệp của họ trong môn Toán, Khoa Học, Khoa Học Xã Hội/Lịch Sử Hoa Kỳ và các môn học kỹ thuật. Các giáo viên Nghệ Thuật Ngôn Ngữ hợp tác cùng các giáo viên không dạy ELA củng cố các kỹ năng của họ trong việc dạy học sinh các tiêu chuẩn cốt lõi chung về ELA. Đại diện bộ môn Khoa học tham gia các Hội Nghị Chuyên Đề Khoa Học Thế Hệ Mới (Next Generation Science Symposiums) và sẽ trở về để huấn luyện các đồng nghiệp của mình chuẩn bị cho bước chuyển tiếp sang các tiêu chuẩn mới. Các giáo viên Toán tiếp tục tham gia vào tổ chức Eastside Alliance dành cho giáo viên Toán, đồng thời tiếp tục củng cố những hoạt động giảng dạy của mình theo Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung (CCSS) dành cho Môn Toán. Để phục vụ chuyển tiếp sang Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung, trường tổ chức các cuộc họp nhân viên như họp toàn bộ môn, họp theo nhiều chương trình giảng dạy và họp các nhóm cùng cấp lớp. Một huấn luyện viên được chỉ định cho trường để hỗ trợ các giáo viên phát triển chuyên môn nghiệp vụ.